TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 01/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Khương Thị Lơ và ông Dương Văn Ngạn.

- ***Thư ký phiên toà***: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 16/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 22/01/2024, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Đ, sinh năm 1991 tại xã Đ, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Văn K và con bà Trần Thị T; có vợ là Tống Thị A, sinh năm 1991 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2023, ngày 26/10/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, sinh năm 1992 tại xã Đ, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn M và con bà Vũ Thị C; có vợ Phạm Thị V, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 02 con con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2023, ngày 26/10/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Vũ Văn L, sinh năm 1991; anh Phạm Đình S, sinh năm 1996; anh Trần Xuân X, sinh năm 1994; chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2006; chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2006; chị Nông Thị H, sinh năm 2007; chị Tống Thị A, sinh năm 1991; bà Vũ Thị P, sinh năm 1956;

Người giám hộ cho chị Nông Thị H: bà Hoàng Thị B; trú tại: thôn N, xã G, huyện L, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Văn Đ và Trần Văn H là anh em con bác con cô và đều sử dụng ma tuý. Tối ngày 22/10/2023, Đ, H và anh Vũ Văn L, sinh năm 1991 đi hát Karaoke tại quán Luxury, địa chỉ thôn Kim Xá, xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng. Trong khi hát, Đ rủ H chung tiền mua ma tuý về sử dụng; cả hai thống nhất Đ ứng tiền trước để mua ma tuý, sau này tiền ma tuý và tiền hát sẽ chia đôi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh L về trước còn Đ đi bộ ra khu vực trước cửa quán Karaoke Luxury mua được 02 viên Kẹo và 1 túi Ke với giá 2.500.000đ của một thanh niên tên Hùng (không rõ địa chỉ) rồi trở lại phòng hát rủ H đến quán Karaoke Thiên Hà ở thôn Chùa, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng thuê phòng hát để sử dụng ma túy. H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Exciter màu đen, BKS 34B3-603.17 chở Đ đến quán Thiên Hà. Trên đường đi, H sử dụng điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím (không lắp sim) gọi qua mạng xã hội Facebook cho anh L; Đ sử dụng điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, lắp sim số 0972958202 gọi qua mạng xã hội Zalo cho anh Phạm Đình S, sinh năm 1996 rủ đến quán Thiên Hà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ gặp anh Trần Xuân X là quản lý quán Thiên Hà thuê phòng hát và bảo anh X gọi cho 3 nhân viên nữ phục vụ. Anh X đồng ý và bảo Đ lên phòng Vip 4, đồng thời liên hệ với anh Vũ Ngọc A (là quản lý nhân viên) chở 3 nhân viên nữ đến quán phục vụ khách hát. Đến khoảng 22 giờ 20 phút, anh S và chị Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 05/12/2006; chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 06/10/2006 và chị Nông Thị H, sinh ngày 10/7/2007 (nhân viên phục vụ khách hát Karaoke) lần lượt đến phòng Vip 4 uống bia, hát cùng Đ, H và anh L. Trong khi hát, Đ bẻ 02 viên ma tuý Kẹo làm đôi, đưa cho H, anh S, chị Thu T mỗi người một phần, cùng với Đ sử dụng bằng hình thức uống trực tiếp với nước Cocacola. Sau khi dùng hết Keo, Đ lấy

đĩa sứ đựng hoa quả trong phòng hát lau sạch, dùng bật lửa hơ nóng đĩa và đổ Ke ra đĩa. H đưa thẻ căn cước công dân và 1 tờ tiền mệnh giá 10.000đ cho Đ để xào ma túy Ke và cuốn ống hút. Đ sử dụng trước và đưa cho H, anh S lần lượt sử dụng rồi Đ để đĩa ma túy lên mặt bàn, anh L và chị Thu T tự lấy sử dụng (Đ, H, anh S, anh L, chị Thu T sử dụng bằng hình thức hít qua ống hút vào cơ thể); chị Tr, chị H có mặt tại phòng Vip 4 nhưng không sử dụng Ke. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ, H, anh S, anh L, chị Thu T đang sử dụng Ke thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, **thu giữ**: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, mặt đĩa có chất bột màu trắng; 01 ống hút quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn H đều dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 túi nilon viền màu da cam bị xé rách. Quản lý: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, không lắp sim và 01 Iphone 7 Plus màu hồng, lắp sim số 0824853122 của H; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, lắp sim số 0972958202 của Đ; 01 xe môtô nhãn hiệu Exciter màu đen, BKS 34B3-60317.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu bằng thanh thử FASTEP tìm chất ma túy xác định Vũ Văn Đ, Trần Văn H, anh Phạm Đình S, chị Nguyễn Thị Thu T dương tính với MDMA và Ketamine; anh Vũ Văn L dương tính với Ketamine; chị Nguyễn Thị Tr và Nông Thị H âm tính với các chất ma túy.

Kết luận giám định số 522/KL-KTHS ngày 25/10/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng trên đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, khối lượng 0,147g là ma túy loại Ketamine. Chất bột màu trắng bám dính trong ống hút được quấn tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ và trên thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn H là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; không tìm thấy chất ma túy trong vỏ túi nilon viền khóa màu cam.

Ông Trần Văn Q đã nhận lại xe môtô nhãn hiệu Exciter màu đen, BKS 34B3-60317. Bà Vũ Thị P (mẹ của bị cáo H) đã nhận lại điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, không lắp sim và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, lắp sim số 0824853122. Chị Tống Thị A (vợ Đ) đã nhận lại điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, lắp sim số 0972958202.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 12/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Vũ Văn Đ và Trần Văn H về *Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa;

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ và Trần Văn H phạm *Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/10/2023.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/10/2023;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,093g ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon viền khóa màu cam bị xé rách thành hai phần; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ. Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hùng thẻ căn cước công dân của bị cáo.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị ma túy cho nhiều người khác, trong đó có người dưới 18 tuổi cùng sử dụng; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày ngày 22/10/2023, vật chứng thu

giữ; Kết luận giám định số số 522/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 15 phút ngày 22/10/2023, tại phòng Vip 4 quán Karaoke Thiên Hà, địa chỉ thôn Chùa, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn Đ và Trần Văn H có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy Ketamine, MDMA và dụng cụ để cùng với Vũ Văn L, sinh năm 1991, ở thôn X, xã Đ, huyện C, tỉnh H; Phạm Đình S, sinh năm 1996, ở thôn Q, xã Bn, huyện G, tỉnh H và Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 05/12/2006 ở thôn C, xã T, huyện Giang, tỉnh H sử dụng trái phép chất ma túy. Khi Đ, H và anh L, anh S, chị Thu T đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được MDMA và Ketamine là dạng ma túy tổng hợp, Nhà nước cấm sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn chuẩn bị địa điểm và cung cấp chất ma túy cho nhau và bản thân cùng sử dụng. Xét về hành vi của các bị cáo Đ, H đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy trong đó có người chưa đủ 18 tuổi, đây là tình tiết định khung phạm tội đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con người và sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau: bị cáo Đlà người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm và cung cấp ma tuý nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo H cung cấp ma túy, dùng thẻ căn cước công dân xào ke, lấy tờ tiền quấn làm ống hút xác định đồng phạm với vai trò là người thực hành, giữ vị trí thứ hai trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, xác định là người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,093g ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ túi nilon viền khóa màu cam bị xé rách thành hai phần; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ là vật liên quan đến sử dụng ma túy. HĐXX tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ của bị cáo Hùng quấn thành ống hút, xác định là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cước công dân mang tên Trần Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo, HĐXX trả lại lại cho bị cáo H.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với môtô nhãn hiệu Exciter màu đen, BKS 34B3-60317 bị cáo H chở bị cáo Đ đến quán hát là tài sản của ông Trần Văn Q (chú ruột bị cáo H). Ông Q cho bị cáo H mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để quản lý.

01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, không lắp sim, bị cáo H sử dụng gọi anh L đến quán Karaoke Thiên Hà là tài sản của bà Vũ Thị P (mẹ bị cáo) cho mượn, bà P không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại bà P.

01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, lắp sim số 0824853122 của H không sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (bà P nhận hộ).

01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, lắp sim số 0972958202, bị cáo Đ sử dụng gọi anh S đến quán Karaoke Thiên Hà là tài sản của chị Tống Thị A (vợ

bị cáo) cho mượn; chị A không biết việc làm của bị cáo; cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A.

Người bán ma túy cho bị cáo Đ, quá trình điều tra không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Đ, H và anh Vũ Văn L, anh Phạm Đình S, chị Nguyễn Thị Thu T đã được Công an huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/12/2023.

Đối với anh Trần Xuân X là quản lý quán Karaoke Thiên Hà nghi ngờ phòng Vip 4 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy đã trình báo cơ quan Công an nên anh X không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ và bị cáo Trần Văn H, phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 07*(bảy)* năm 04*(bốn)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/10/2023;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 07*(bảy)* năm 03*(ba)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/10/2023;

2. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cattong còn nguyên niêm phong số 522/KL-KTHS, bên trong có 0,093g ma túy Ketamine; 01 vỏ túi nilon viền khóa màu cam bị xé rách thành hai phần; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn H.

(*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận ngày 16-01-2024).*

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội. Các bị cáo Đ, H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo Đ, H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện CG (Bộ phận hồ sơ, Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS);
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)